TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Quang Kim Cúc;
Nguyễn Duy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/4/2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Nguyễn L - Sinh năm: 1985. Địa chỉ: xã Hòa L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: xã Vĩnh T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Lê T - Sinh năm: 1978. Địa chỉ: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự điều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị trúc Ly trình bày:

Về hôn nhân: chị L và anh T tìm hiểu quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc

sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh nhiều mâu thuẩn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung anh T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần cự cải là anh T đánh chị L đuổi chị L đi và cũng có yêu cầu chị L ly hôn đi rồi anh ký đã nhiều lần như vậy chị L đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng 3 tháng nay, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt nay chị L xin được ly hôn với anh T;

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/9/2009 hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung chị L không yêu cầu giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà bị đơn Lê T trình bày:

- Về hôn nhân: anh T và chị L quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thạnh huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau cũng có nhiều quan điểm bất đồng, vợ chồng cũng thường xuyên cự cãi đúng là anh T cũng có thường xuyên nhậu nhẹt còn việc chị L nói đánh là không phải do hai vợ chồng cự cãi giành giật điện thoại nhau rồi trúng thôi chứ anh T không có đánh chị L nay anh T còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị L;

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/9/2009 hiện đang sống với chị L nếu tòa án chấp nhận cho ly hôn thì anh T đồng ý giao con cho chị L nuôi và đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẩn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cải, không cùng tiếng nói, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần cự cải là anh T đánh chị L đổi chị L đi và cũng có yêu cầu chị L ly hôn đã nhiều lần như vậy chị L cũng đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ khoảng 3 tháng nay. Anh T cho rằng vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẩn cũng có hay cự cải, đúng là anh T cũng có nhậu nhẹt còn việc chị L nói đánh là không phải do hai vợ chồng cự cãi giành giật điện thoại nhau rồi trúng thôi chứ anh T không có

đánh chị L, nay anh T còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh T không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng được nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị L yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị L và anh T thống nhất có 01 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/9/2009. Chị L yêu cầu nuôi con và anh T cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi và cháu Hân cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, do đó chị L được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 14/9/2009 là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật là ½ tháng lương cơ sở đến khi con đủ 18 tuổi và anh T cũng đồng ý yêu cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn L được ly hôn với Lê T.

2. Về con chung: Nguyễn L được quyền nuôi con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Hân, sinh ngày 14/9/2009. Lê T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2023.

Nguyễn L và các thành viên trong gia đình không được cản trở Lê T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Nguyễn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015838, ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn L đã nộp xong).

Lê T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Lê T chưa nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm